2. Hệ quy chiếu và Hệ tọa độ quốc gia VN - 2000 có các tham số chính như sau:

a) Ê-líp-xô-ít quy chiếu: Hệ quy chiếu quốc tế WGS-84 toàn cầu có kích thước như sau:

- Bán trục lớn: a = 6.378.137,000 m
- Độ dẹt: f = 1/298,257223563;

b) Điểm gốc tọa độ quốc gia: điểm N00 đặt trong khuôn viên Viện Nghiên cứu Địa chính, đường Hoàng Quốc Việt, Hà Nội;

c) Lưới chiếu tọa độ phẳng cơ bản: lưới chiếu hình trụ ngang đồng góc UTM quốc tế;

d) Chia múi và phân mảnh hệ thống bản đồ cơ bản: theo hệ thống lưới chiếu hình trụ ngang đồng góc UTM quốc tế, danh pháp tờ bản đồ theo hệ thống hiện hành có chú thích danh pháp UTM quốc tế.

3. Tọa độ, độ cao các điểm trắc địa quốc gia các cấp hạng trong Hệ VN - 2000 do Tổng cục Địa chính tính toán và cấp cho các cơ quan, đơn vị có nhu cầu sử dụng theo quy định hiện hành.

Điều 2. Hệ VN - 2000 thay thế Hệ Hà Nội - 72 được áp dụng thống nhất trên toàn quốc cho tất cả các loại tư liệu đo đạc - bản đồ bắt đầu từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 3. Giao Tổng cục Địa chính tổ chức hướng dẫn áp dụng Hệ quy chiếu và Hệ tọa độ quốc gia mới VN - 2000 thống nhất trong cả nước.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 30 ngày kể từ ngày ký.

Điều 5. Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 647/QĐ-TTg ngày 12/7/2000 về bổ sung danh sách các xã đặc biệt khó khăn và xã biên giới thuộc phạm vi Chương trình phát triển kinh tế xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Quyết định số 135/1998/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình phát triển kinh tế xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Miền núi và Bộ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung 10 xã được chia tách về hành chính từ các xã đặc biệt khó khăn vào danh sách xã đặc biệt khó khăn và xã biên giới thuộc Chương trình phát triển kinh tế xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa (Chương trình 135), ban hành tại Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ, để thực hiện các nhiệm vụ của chương trình từ năm 2000, bao gồm:

- 9 xã thuộc ngân sách trung ương hỗ trợ đầu tư: xã Đồng Tiến (huyện Yên Thế tỉnh Bắc Giang); xã Sơn Hải (huyện Sơn Hà tỉnh Quảng Ngãi); xã Kim Tân (huyện Ayn Pa tỉnh Gia Lai);

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

xã Chiềng Sơn (huyện Mộc Châu tỉnh Sơn La); xã Vĩnh Trạch, xã Vĩnh Trạch Đông (thị xã Bạc Liêu tỉnh Bạc Liêu); xã Ninh Quới A (huyện Hồng Dân tỉnh Bạc Liêu); xã Phong Thạch Đông A, xã Long Điền Đông A (huyện Giá Rai tỉnh Bạc Liêu).

- 1 xã thuộc ngân sách địa phương hỗ trợ đầu tư: xã An Linh (huyện Phú Giáo tỉnh Bình Dương).

Điều 2. Xóa tên xã Thuận Hòa (thị xã Bạc Liêu tỉnh Bạc Liêu) và xã An Ninh (huyện Đồng Phú tỉnh Bình Phước) khỏi danh sách xã đặc biệt khó khăn và xã biên giới thuộc Chương trình 135 ban hành tại Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ và thu hồi vào ngân sách trung ương số tiền đã đầu tư cho 2 xã này thực hiện chương trình trong kế hoạch năm 2000.

Điều 3. Đính chính tên 4 xã tại Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ do sai sót khi làm thủ tục đăng ký danh mục các xã, bao gồm xã Hòa Lợi (huyện Châu Thành tỉnh Tây Ninh) thành xã Hòa Hội; xã Lợi Thuận (huyện Bến Cầu tỉnh Tây Ninh) thành xã Long Thuận; xã Sông Triều (huyện Thống Nhất tỉnh Đồng Nai) thành xã Sông Trầu; xã Lóng Nập (huyện Mộc Châu tỉnh Sơn La) thành xã Lóng Sập.

Điều 4. Về kinh phí hỗ trợ đầu tư cho các xã:

Mức hỗ trợ đầu tư bình quân là 400 triệu đồng/xã để xây dựng công trình hạ tầng; đối với các xã do ngân sách trung ương đầu tư thì kinh phí được lấy từ khoản chưa phân bổ năm 2000 của Chương trình 135, phần còn thiếu được trích từ nguồn dự phòng của ngân sách trung ương trong kế hoạch năm 2000.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng các ngành liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh: Bắc Giang, Quảng Ngãi, Gia Lai, Sơn La, Bạc Liêu, Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh và Đồng Nai chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN CÔNG TẠN

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 84/2000/QĐ-TTg ngày 14/7/2000 về việc sửa đổi khoản 3 Điều 1 của Quyết định số 50/2000/QĐ-TTg ngày 24/4/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch hệ thống cấp nước thành phố Hà Nội đến năm 2010 và Định hướng phát triển đến năm 2020.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Quyết định số 63/1998/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Định hướng phát triển cấp nước đô thị Quốc gia đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 108/1998/QĐ-TTg ngày 20 tháng 6 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung thủ đô Hà Nội đến năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Về nguồn vốn tại khoản 3 Điều 1 của Quyết định số 50/2000/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com